TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST.
Ngày: 28.4.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Nhâm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Quốc Sơn**

Bà Trần Thị Oanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Kim Yến **-** Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2020/TLST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Tòng Văn L, sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Đ; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái;Tôn giáo: không; Con ông: Tòng Văn H, sinh năm: 1956; Con bà: Quàng Thị H (Đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1987(đã ly hôn).

Tiền án: 01 tiền án

Bản án số 145/2018/HSST ngày 17/05/2018, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá 6.000.000đ); Ra trại ngày 26/9/2018 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn L, bà Nguyễn Thị N – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H chi nhánh số 4. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h20’ ngày 17/12/2019, tổ công tác Công an phường P phối hợp với công an phường M làm nhiệm vụ trên đường M, quận N, thành phố H, khi đến trước cửa nhà nghỉ N thuộc phường M, quận N, thành phố H phát hiện Tòng Văn L vừa xuống xe ô tô taxi có biển hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra phát hiện trong mũ bảo hộ lao động L đang cầm trên tay có 01 phong bì bên trong có 02 túi nilon chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa L về trụ sở để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon màu trắng kích thước khoảng 1,5x2cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.

Kết luận giám định số 8199 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H xác định: Tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,450gam.

Quá trình điều tra xác định: L là đối tượng nghiện hút nên thường tìm mua ma túy về để sử dụng. Lợi khai: khoảng 17h ngày 17/12/2019, L đang làm việc tại C (xã X, huyện G, thành phố H) thì có H (bạn xã hội) đến rủ L đi mua ma túy đá về để cùng sử dụng. L đồng ý và cùng H gọi xe Grap đi đến số 843 đường B (phường B, quận H, thành phố H) thì H xuống xe đi vào trong ngõ để mua ma túy còn L ngồi trên xe đợi. Sau khi mua được ma túy H đưa cho L cầm, L để gói ma túy vào trong mũ công nhân của L và để áo khoác lên trên, sau đó cả hai rủ nhau về khu vực M, quận N để sử dụng. Khi đi đến trước cửa nhà nghỉ N (phường M, quận N, thành phố H) thì H xuống xe đi trước còn L cầm mũ (bên trong có gói ma túy) xuống sau. Khi vừa xuống xe thì L bị kiểm tra hành chính và bắt giữ, nhân lúc L bị kiểm tra, H đã bỏ chạy thoát.

Tại cơ quan điều tra, Tòng Văn L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với đối tượng tên H là người rủ L đi mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho H (như L khai), quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Bản cáo trạng số: 68/CT- VKS- NTL ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Tòng Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố của viện Kiểm sát nhân dân quận N. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người dân tộc trình độ nhận thức hạn chế, số lượng ma trúy bị cáo tàng trữ thấp khi quyết định hình phạt mong Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Tàng Trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tòng Văn L mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Giám định viên và đối tượng Tòng Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử

có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 19 giờ 20 phút, ngày 17/2/2019 tại trước cửa nhà nghỉ N, thuộc phường M, quận N, thành phố H, Tòng Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,450 gam mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường P phối hợp với công an phường M kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tòng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội bị bắt quả tang, do vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Vì vậy cần áp dụng điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Khi phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của Giám định viên và đối tượng Tòng Văn L cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Tòng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa

đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 38; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52;Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Tòng Văn L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của Tòng Văn Lợi, cán bộ công an phường P và giám định viên (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Tòng Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

<u>Nơi nhận</u> :
- Bị cáo;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND tp Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Nhâm

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

<u>Nơi nhận</u> :
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Nhâm